

## NHU CẦU HỖ TRỢ TÂM LÝ CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ MỘT SỐ PHẨM CHẤT, NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP CỦA CHUYÊN GIA TÂM LÝ HỌC GIÁO DỤC ĐƯỢC HỌC SINH MONG ĐỢI

Hoàng Trung Học<sup>1</sup>, Tạ Thúy Hà<sup>2</sup>

**Tóm tắt.** Bài báo trình bày kết quả nghiên cứu về nhu cầu hỗ trợ tâm lý của học sinh Trung học cơ sở và một số phẩm chất, năng lực nghề nghiệp của chuyên gia tâm lý học giáo dục được học sinh mong đợi. Nghiên cứu cho thấy, học sinh Trung học cơ sở Đông Dư, Gia Lâm, Hà Nội đang phải đối mặt với những khó khăn, bất ổn tâm lý và có nhu cầu được hỗ trợ tâm lý. Kết quả nghiên cứu cũng chỉ ra rằng, chuyên gia hỗ trợ tâm lý cho học sinh, được học sinh kỳ vọng cần có những phẩm chất, năng lực nghề nghiệp đặc trưng. Học sinh Trung học cơ sở đặc biệt đề cao sự trung thực, nhiệt huyết, tận tâm của chuyên gia và hệ thống các kỹ năng chuyên môn như lắng nghe, chia sẻ, tham vấn học đường và hỗ trợ giáo dục kỹ năng sống. Những phẩm chất, kỹ năng nghề nghiệp này đóng vai trò rất quan trọng trong việc thiết lập hình ảnh người cán bộ tâm lý tận tâm, lắng nghe, thấu hiểu trong quá trình làm việc với học sinh Trung học cơ sở.

*Từ khóa:* Hỗ trợ tâm lý, nhu cầu hỗ trợ tâm lý, phẩm chất, năng lực.

### 1. Mở đầu

Trong xã hội hiện đại, chăm sóc tinh thần đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển toàn diện của mỗi cá nhân, giúp con người không chỉ có khả năng thích ứng, phát triển và còn có thể ứng phó với các yếu tố tiêu cực làm phát sinh những rối nhiễu, cản trở quá trình phát triển [3,6,7,8]. Đối với học sinh – những thực thể xã hội đang trong quá trình phát triển và định hình nhân cách, việc tổ chức, chăm lo đời sống tâm lý là nền tảng để phát triển và hoàn thiện nhân cách cho các em [2,8].

Lứa tuổi học sinh Trung học cơ sở - tuổi thiếu niên có một vị trí đặc biệt trong thời kỳ phát triển của mỗi cá nhân. Vị trí đặc biệt này thường được phản ánh bằng những tên gọi khác nhau như: “thời kỳ quá độ”, “tuổi khó bảo”, “tuổi khủng hoảng” [6]... Những tên gọi đó nói lên tính chất phức tạp và tâm quan trọng của lứa tuổi thiếu niên trong tiến trình phát triển tâm lý. Đây là thời kỳ chuyển từ thời thơ ấu sang tuổi trưởng thành, được đánh dấu bằng sự phát triển mạnh mẽ, đầy biến động, thiếu cân đối về tâm sinh lý. Sự phát triển đột biến về cơ thể với đặc trưng là sự dậy thì, cùng sự phát triển của ý thức và tự ý thức, tính tích cực xã hội làm xuất hiện ở thiếu niên cảm giác mới lạ, độc đáo - cảm giác mình là người lớn. Tuy nhiên, do nhận thức cùng và kinh nghiệm sống còn hạn chế nên đã tạo ra nhiều mâu thuẫn, xung đột tâm lý giữa thiếu niên trong các mối

Ngày nhận bài: 10/01/2018. Ngày nhận đăng: 10/03/2018.

<sup>1</sup>Khoa Giáo dục, Học viện Quản lý giáo dục.

<sup>2</sup>Trường Trung học cơ sở Đông Dư, Gia Lâm, Hà Nội; e-mail: [hathuy7975@gmail.com](mailto:hathuy7975@gmail.com)

quan hệ với những người xung quanh. Đây cũng là nguyên nhân làm nảy sinh những rối nhiễu tâm lý, rối nhiễu hành vi như: khép mình, lo lắng, âu sầu, thiếu tập trung, ý nghĩ khác lạ (tự xâm hại bản thân), hành vi sai trái (chửi bậy, ăn cắp, bỏ học, dùng các chất kích thích, gây hấn, bạo lực). Vì thế, việc nghiên cứu và tổ chức, quản lý tốt hoạt động hỗ trợ tâm lý cho học sinh Trung học cơ sở giữ vai trò rất quan trọng, đặc biệt trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục theo hướng hiện đại đang được Đảng chỉ đạo và Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết liệt triển khai.

Việc triển khai hoạt động hỗ trợ tâm lý cho học sinh hiện nay dù rất cần thiết nhưng đang được đặt trong bối cảnh quản lý nhà trường nhiều thách thức. Vai trò của chuyên viên tâm lý học giáo dục chưa được hợp thức hóa dù yêu cầu của thực tiễn đang trở nên bức bách. Trong tình hình hiện nay, khi Thông tư 31 về công tác tư vấn học đường được ban hành, giáo viên, cán bộ Đoàn, Đội được giao công tác kiêm nhiệm thực hiện công tác hỗ trợ tâm lý cho học sinh, đang đặt ra những vấn đề nóng cả về công tác quản lý và chuyên môn. Giáo viên là những người chỉ được đào tạo chủ yếu về công tác giảng dạy [1]. Họ có nghiệp vụ sư phạm nhưng chưa được đào tạo về năng lực hỗ trợ tâm lý, thiếu những phẩm chất nghề nghiệp đặc thù của nghề trợ giúp tâm lý khiến lực lượng này khó phát huy được khả năng trong công việc hỗ trợ tâm lý nhiều đặc thù [2,5]... Vì vậy, việc đánh giá đúng nhu cầu hỗ trợ tâm lý của học sinh và mô hình nhân cách của cán bộ hỗ trợ tâm lý được học sinh Trung học cơ sở mong đợi có ý nghĩa rất quan trọng trong việc tổ chức, bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên hiện tại để học có thể đảm nhận nhiệm vụ mới trong bối cảnh mới.

Nghiên cứu được tiến hành trên 200/529 học sinh trường Trung học cơ sở Đông Dư đang theo học từ khối 6 đến khối 9. Mục đích chính của nghiên cứu là đánh giá nhu cầu hỗ trợ tâm lý của học sinh Trung học cơ sở và mô hình nhân cách của cán bộ hỗ trợ tâm lý được kỳ vọng, hướng tới việc thiết lập những cơ sở thực chứng cho việc tổ chức, quản lý và thực hiện hoạt động hỗ trợ tâm lý cho học sinh theo thông tư 31. Phương pháp chủ đạo được sử dụng là điều tra bằng bảng hỏi. Tất cả các phiếu điều tra sau khi được xử lý sơ bộ nhằm loại bỏ những phiếu không hợp lệ được thống kê bằng phần mềm SPSS.

## **2. Kết quả nghiên cứu thực trạng nhu cầu hỗ trợ tâm lý của học sinh Trung học cơ sở và một số phẩm chất, năng lực nghề nghiệp của chuyên viên tâm lý học giáo dục được học sinh mong đợi**

### **2.1. Một số khái niệm công cụ**

Nhu cầu (need) là đối tượng nghiên cứu rộng rãi của nhiều ngành khoa học. Trong lĩnh vực kinh tế - xã hội vấn đề về nhu cầu được tìm thấy trong nghiên cứu của các nhà khoa học tên tuổi như Jeremy Bentham, Benfield, William Stanley Jevons, John Ramsay McCulloch, Edward S. Herman. Đó là hiện tượng phức tạp, đa diện, đặc trưng cho mọi sinh vật. Sự hiện diện của nhu cầu ở mọi cơ thể sinh vật, thậm chí ngay ở bất kỳ xã hội nào cũng được xem như là đặc điểm quan trọng để phân biệt chủ thể đó với môi trường xung quanh.

Dưới phương diện cá thể người, nhu cầu (exigency) biểu hiện trạng thái thiếu hụt hay mất cân bằng của chính cá thể đó. Dưới góc độ này, bản chất của nhu cầu là một trạng thái tâm lý, là đòi hỏi, mong muốn, nguyện vọng của con người về vật chất và tinh thần để tồn tại và phát triển. Nhu cầu hỗ trợ tâm lý là mong muốn nhận được sự trợ giúp từ các chuyên viên tâm lý để giải quyết những khó khăn tâm lý gặp phải trong cuộc sống, tạo tiền đề thuận lợi cho quá trình phát triển nhân cách.

Với tư cách là một thực thể xã hội, nhân cách của mỗi cá nhân dần được hình thành, định hình trong quá trình sống, được xác định bởi hệ thống những phẩm chất và năng lực. Ở phương diện hoạt động nghề nghiệp, mô hình nhân cách của chuyên gia làm việc trong một lĩnh vực nhất định là hệ thống những phẩm chất, năng lực nghề nghiệp nhất định, đảm bảo cho các cá nhân có thể hoạt động hiệu quả trong những lĩnh vực nhất định.

Trong nghiên cứu này, tác giả tập trung làm rõ thực trạng một số khó khăn tâm lý của học sinh lứa tuổi Trung học cơ sở và nhu cầu cần hỗ trợ tâm lý, từ đó phác thảo một số phẩm chất, năng lực nghề nghiệp của chuyên gia tâm lý được các em mong đợi.

**2.2. Thực trạng một số khó khăn tâm lý của học sinh Trung học cơ sở và các cách ứng phó**

Kết quả nghiên cứu những khó khăn tâm lý của học sinh Trung học cơ sở và cách ứng phó được tổng kết qua Bảng 1 và 2.

*Bảng 1. Cảm nhận của học sinh Trung học cơ sở về cuộc sống hiện tại*

Cảm nhận chung về cuộc sống	Tổng			Theo giới					
	SL	%	Thứ bậc	Nam			Nữ		
				SL	%	Thứ bậc	SL	%	Thứ bậc
Bình yên, vui vẻ	49	24,5	3	27	26,7	3	22	22,2	3
Có chút lo lắng	67	33,5	2	28	27,7	2	39	39,4	1
Đôi khi lo lắng và bất an	73	36,5	1	43	42,6	1	30	30,3	2
Thường xuyên bất an	11	5,5	4	3	3	4	8	8,1	4

Thống kê cho thấy, trong 200 học sinh được nghiên cứu có tới 151 học sinh (tương ứng với 75,5% học sinh) có những dấu hiệu gặp những vướng mắc, khó khăn trong đời sống tâm lý với những mức độ khác nhau. Đây thực sự là một trong những chỉ báo quan trọng, những người làm giáo dục phải đặc biệt quan tâm trong công tác quản lý, giáo dục, hỗ trợ học sinh. Xét về phương diện giới tính, tỷ lệ học sinh nữ biểu hiện khó khăn tâm lý cao hơn nam (nữ chiếm 77,8%, nam chiếm 73,3%); theo khối lớp, khó khăn tâm lý tăng dần theo độ tuổi, tương ứng với học sinh từ khối 6 đến khối 9. Điều này cho thấy, những khó khăn tâm lý xuất hiện cùng với hiện tượng dậy thì và quá trình trẻ trưởng thành qua giai đoạn thiếu niên.

*Bảng 2. Mức độ khó khăn tâm lý trong các lĩnh vực khác nhau*

Các lĩnh vực	Mức độ						Tần suất				
	Rất nghiêm trọng	Nghiêm trọng	Ít nghiêm trọng	Không nghiêm trọng	X	Thứ bậc	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Không bao giờ	X	Thứ bậc
I	1,5	26	59	13,5	2,2	1	14,5	78,5	5,5	2,1	1
II	2	12,5	39,5	46	1,7	4	12,5	54	33,5	1,8	6
III	2	16	40,5	41,5	1,8	3	33	40	27	2,1	1
IV	1,5	6	26,5	66	1,4	7	27,5	34,5	38	1,9	5
V	2	6	34,5	58,5	1,5	6	39,5	31	29,5	2,1	1
VI	6,5	5	42	46,5	1,7	4	15	45,5	39,5	1,8	6
VII	16,5	19	33	31,5	2,2	1	30	54	16	2,1	1

Chú thích: I. Về học tập; II. Phát triển tâm sinh lý của bản thân; III. Giao tiếp ứng xử; IV. Quan hệ với thầy (cô) giáo; V. Quan hệ với cha mẹ, người thân; VI. Tình bạn khác giới, tình yêu; VII. Định hướng nghề nghiệp.

Theo kết quả tự đánh giá của học sinh, mức độ khó khăn tâm lý của học sinh khá cao trên nhiều lĩnh vực, trong đó lĩnh vực học tập, định hướng nghề nghiệp, giao tiếp ứng xử, tình bạn khác giới, tình yêu và phát triển tâm sinh lý bản thân là những lĩnh vực tập trung nhiều khó khăn với mức độ nghiêm trọng cao. Điều này cho thấy, học sinh Trung học cơ sở ngoài những khó khăn mang tính đặc trưng của lứa tuổi, đang phải trải nghiệm nhiều trở ngại về tâm lý do sức ép lớn của việc học tập và lựa chọn nghề.

Như vậy, càng lên lớp cao thì học sinh Trung học cơ sở càng phải đối mặt với nhiều vấn đề như: áp lực học tập, thi cử; thích ứng trong các mối quan hệ với cha mẹ và người thân; định hướng nghề nghiệp. Đây là một vấn đề lớn, phản ánh một sức ép từ bên ngoài đang tác động lên trẻ. Đây là một thông tin rất quan trọng cho các nhà sư phạm khi nghiên cứu, đổi mới giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Năng lực của học sinh chỉ có thể được hình thành tốt nhất khi chương trình giáo dục trở nên hài hòa, cân đối, các hoạt động giáo dục phù hợp được tạo ra, cân bằng được những áp lực từ bên trong và bên ngoài trẻ em.

Kết quả nghiên cứu cách thức giải quyết khó khăn tâm lý của học sinh Trung học cơ sở cho thấy, cách ứng phó phổ biến của học sinh lần lượt theo thứ bậc là: chia sẻ trực tiếp với bạn bè; tâm sự với cha mẹ, người thân; viết nhật ký; tham gia các hoạt động tập thể; đi du lịch hoặc đi chơi. Cách ứng phó này khá phù hợp với những đặc điểm tâm lý, văn hóa của người Việt Nam: ngại nói về bản thân mình, không muốn người ngoài biết về mình. Tuy nhiên, điều này cũng ảnh hưởng nhất định đến hiệu quả của cách ứng phó của học sinh trước các khó khăn tâm lý.

Theo kết quả nghiên cứu, hầu hết các em đều đề cao việc tham gia các hoạt động tập thể, cho rằng, việc tham gia các hoạt động này có thể giúp các em giải quyết được vấn đề, tăng cường các mối quan hệ, cách giải tỏa căng thẳng, bức xúc. Những cách giải quyết khác cũng được các em đánh giá cao về tính hiệu quả như "Nhờ chuyên gia tâm lý hỗ trợ" (93,8%); "Trao đổi với thầy (cô)" (92%).

Như vậy, theo đánh giá của học sinh, các em sẽ dễ dàng vượt qua khó khăn tâm lý nếu có sự đồng viên, chia sẻ, trải nghiệm cùng thầy cô, cha mẹ, bạn bè, đặc biệt là người có kinh nghiệm, chuyên môn.

### 2.3. Nhu cầu được hỗ trợ tâm lý của học sinh Trung học cơ sở

Đánh giá về nhu cầu được tư vấn, chăm sóc tâm lý của học sinh Trung học cơ sở được tổng kết qua bảng số liệu 3,4,5.

Bảng 3. Nhu cầu của học sinh Trung học cơ sở về hỗ trợ tâm lý học đường

Nhu cầu hỗ trợ tâm lý học đường	Tổng			Theo giới					
	SL	%	Thứ bậc	Nam			Nữ		
				SL	%	Thứ bậc	SL	%	Thứ bậc
Không cần	52	26,5	3	37	36,6	1	15	15,2	3
Phân vân	56	28,1	2	27	26,7	3	35	35,4	2
Cần	77	38,7	1	32	31,7	2	39	39,4	1
Rất cần	14	7	4	5	5	4	9	10	4

Kết quả nghiên cứu cho thấy, có tới 147 học sinh (73,5%) có nhu cầu rất cao được tư vấn, hỗ trợ tâm lý khi gặp những vướng mắc, khó khăn. Đây thường là những đối tượng có khó khăn tâm

lý ở mức độ nghiêm trọng và rất nghiêm trọng cần được quan tâm, hỗ trợ. Xét về phương diện giới tính, nữ giới có nhu cầu được tư vấn, hỗ trợ cao hơn nam (nữ chiếm 84,8%, nam chiếm 63,4%).

Kết quả phân tích nhu cầu hỗ trợ tâm lý ở các lĩnh vực cụ thể cho thấy, học tập, định hướng nghề, quan hệ với cha mẹ, người thân là những lĩnh vực học sinh Trung học cơ sở cần được hỗ trợ nhiều nhất. Đây cũng là những lĩnh vực các em thường xuyên gặp khó khăn tâm lý với mức độ trầm trọng cao.

*Bảng 4. Các hình thức hỗ trợ tâm lý được học sinh Trung học cơ sở mong đợi*

Các hình thức	SL	%	Thứ bậc
Tư vấn (hỗ trợ) tâm lý trực tiếp	102	50,1	4
Tư vấn gián tiếp (qua mạng, điện thoại, hộp thư...)	13	6,5	7
Tư vấn nhóm	52	26	5
Hỗ trợ đào tạo kỹ năng sống cho học sinh	167	83,5	3
Tổ chức chương trình sinh hoạt định kỳ theo chủ đề	183	91,5	2
Kết nối với gia đình cùng hỗ trợ học sinh	31	15,5	6
Cùng nhà trường tổ chức các hoạt động ngoại khóa thú vị	186	93	1

Kết quả nghiên cứu cho thấy, hình thức hỗ trợ tâm lý được các em mong đợi nhất là "Các hoạt động ngoại khóa thú vị" (93%); "Các chương trình sinh hoạt định kỳ theo chủ đề" (91,5%); "Hỗ trợ đào tạo kỹ năng sống cho học sinh" (83,5%); "tư vấn (hỗ trợ) tâm lý trực tiếp" (50,1%). Kết quả này khá phù hợp với mô hình phòng ngừa và can thiệp các vấn đề học đường hiện đang được áp dụng trên thế giới với chân đế rộng là các hoạt động phòng ngừa khó khăn tâm lý và đỉnh tháp là can thiệp chuyên sâu cho những rối nhiễu nảy sinh trong môi trường học đường. Như vậy, mô hình hỗ trợ tâm lý học đường nếu có thể được xây dựng tại trường Trung học cơ sở Đông Dư cũng cần tuân thủ theo đúng quy trình từ phòng ngừa, đến can thiệp sớm và can thiệp chuyên sâu.

**2.4. Một số phẩm chất, năng lực nghề nghiệp của cán bộ tâm lý học giáo dục được học sinh mong đợi**

Phẩm chất, năng lực là những thành tố cơ bản trong cấu trúc nhân cách của người cán bộ hỗ trợ tâm lý học đường, đảm bảo cho các hoạt động nghề nghiệp của họ mang lại hiệu quả cao. Việc tham chiếu giữa những phẩm chất và năng lực nghề nghiệp được học sinh mong đợi và mô hình nhân cách trong chuẩn đầu ra của các chương trình đào tạo ngành tâm lý học giáo dục tại các cơ sở giáo dục đại học có ý nghĩa rất quan trọng trong việc quản lý, xây dựng, điều chỉnh và phát triển chương trình đào tạo.

*Bảng 5. Phẩm chất của cán bộ hỗ trợ tâm lý học đường được học sinh mong đợi*

Các phẩm chất	SL	%
Tôn trọng học sinh	194	97
Thấu hiểu học sinh	182	91
Trung thực đáng tin cậy	200	100
Chấp nhận được học sinh	169	84,5
Không định kiến về học sinh	183	91,5
Tin tưởng học sinh	198	99
Thể hiện bản lĩnh tự tin	168	84
Có tâm và mong muốn giúp đỡ người khác	200	100
Kết nối được với những người học sinh mong muốn	200	100

Kết quả thống kê cho thấy, hầu hết học sinh đều mong muốn người hỗ trợ tâm lý cho mình có những phẩm chất được đưa ra khảo sát, trong đó đặc biệt nhấn mạnh đến các phẩm chất nghề nghiệp như: Có tâm giúp đỡ người khác; Trung thực đáng tin cậy; Tích cực hoạt động xã hội để nhằm kết nối các lực lượng hỗ trợ học sinh. Phân tích các phẩm chất phổ biến được học sinh Trung học cơ sở kỳ vọng có thể nhận thấy, những phẩm chất này thường gắn liền với những mong đợi, kỳ vọng mang tính trưng của lứa tuổi về sự tin tưởng, tôn trọng và lòng trung thực. Vì vậy, những cán bộ làm công tác hỗ trợ tâm lý cần đặc biệt lưu ý đến những phẩm chất này khi làm việc với học sinh Trung học cơ sở để đảm bảo khả năng thiết lập, duy trì mối quan hệ công việc gần gũi, hiệu quả trong quá trình hỗ trợ.

*Bảng 6. Một số kỹ năng nghề nghiệp của cán bộ hỗ trợ tâm lý học đường được học sinh mong đợi*

Các kỹ năng nghề nghiệp của cán bộ hỗ trợ tâm lý học đường	Đồng ý		Không đồng ý	
	SL	%	SL	%
Xây dựng được mối quan hệ tin tưởng	196	98	4	2
Kỹ năng quan sát, đánh giá tinh tế về tâm lý	193	96,5	7	3,5
Lắng nghe, thấu hiểu	200	100	0	0
Có khả năng tư vấn, tham vấn	200	100	0	0
Có khả năng giáo dục kỹ năng sống	198	99	2	1
Kết nối các lực lượng trong, ngoài trường	163	81,5	37	18,5
Phát hiện, phát triển tài năng cho học sinh	194	97	6	3
Tổ chức các sinh hoạt ngoại khóa theo chủ đề	156	78	44	22

Kết quả nghiên cứu cho thấy, các kỹ năng chuyên môn liên quan đến việc thiết lập và duy trì các mối quan hệ trong quá trình hỗ trợ tâm lý được học sinh Trung học cơ sở đặc biệt quan tâm như: "Lắng nghe, thấu hiểu"; "Xây dựng được mối quan hệ tin tưởng", tiếp đến là các kỹ năng liên quan đến năng lực tiến hành các hoạt động phòng ngừa và can thiệp tâm lý như: "Có khả năng giáo dục kỹ năng sống"; "Có khả năng tư vấn, tham vấn". Riêng năng lực "Tổ chức các hoạt động ngoại khóa theo chủ đề" dù được đa số học sinh lựa chọn trong hình thức hỗ trợ tâm lý trong trường học, nhưng trong hệ thống kỹ năng nghề nghiệp, đây không phải là kỹ năng được đề cao. Điều này cho thấy các hoạt động này trong thực tế đã có và phần nào đáp ứng được nhu cầu của học sinh trong trường học. Đối với các vấn đề khó khăn phức tạp, căng thẳng cần phải có kỹ năng chuyên sâu cần phải có những năng lực chuyên biệt, được đào tạo về chuyên môn. Học sinh Trung học cơ sở đặc biệt chú trọng, đề cao hệ thống kỹ năng nghề nghiệp trong hệ thống các năng lực chuyên môn này.

### 3. Kết luận

Phát triển đời sống tinh thần hài hòa, lành mạnh của mỗi học sinh là mục tiêu, kỳ vọng của gia đình, nhà trường và toàn xã hội. Tuy nhiên, sự thay đổi và áp lực trong xã hội hiện đại cùng những khó khăn trong học tập, cuộc sống đã làm không ít học sinh phải đối mặt với những khó khăn tâm lý. Nếu tình trạng này kéo dài, không được hỗ trợ, can thiệp kịp thời sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến cuộc sống, học tập cũng như sự phát triển tâm lý của học sinh [6].

Kết quả nghiên cứu cho thấy, nhu cầu được hỗ trợ tâm lý học đường của học sinh Trung học cơ sở khá cao, nhưng khả năng đáp ứng của gia đình, nhà trường và xã hội còn rất hạn chế, đặc biệt với những trường hợp bị khủng hoảng, rối nhiễu nặng. Vì vậy, việc thành lập những trung tâm hỗ trợ tâm lý tại các trường học có sự tham gia của giáo viên và chuyên viên hỗ trợ tâm lý được đào tạo chuyên nghiệp có phẩm chất, kỹ năng nghề tốt là cần thiết nhằm đáp ứng nhu cầu được hỗ trợ tâm lý của học sinh.

Trong mô hình nhân cách được kỳ vọng của cán bộ hỗ trợ tâm lý học đường được học sinh mong đợi, bên cạnh những phẩm chất, năng lực nói chung của nghề trợ giúp, học sinh Trung học cơ sở đặc biệt nhấn mạnh đến các phẩm chất nghề nghiệp có tác dụng hỗ trợ thiết lập mối quan hệ tin tưởng, thấu hiểu như “Tôn trọng”, “Tin tưởng”, “Trung thực”... Các kỹ năng nghề được đề cao là những kỹ năng hướng đến mục tiêu phòng ngừa các rối nhiễu, hỗ trợ giáo dục kỹ năng sống cho học sinh và các kỹ năng đặc trưng của nghề tham vấn như kỹ năng tổ chức các chương trình phòng ngừa, kỹ năng tham vấn, tư vấn...

Xuất phát từ kết quả nghiên cứu lý luận và thực tiễn như trên, cần lưu ý một số vấn đề sau:

Thứ nhất, cần đẩy mạnh công tác giáo dục kỹ năng sống cho học sinh Trung học cơ sở để các em có thể chủ động, giải quyết những khó khăn đơn giản; giữa cha mẹ, thầy cô và thiếu niên cần tăng cường sự chia sẻ, thấu hiểu, giúp đỡ lẫn nhau khi phải đối mặt với những khó khăn trong cuộc sống.

Thứ hai, cần có những văn bản cụ thể triển khai công tác hỗ trợ tâm lý trong nhà trường. Thông tư 31 ban hành là một văn bản quy phạm pháp luật cần thiết để tạo hành lang pháp lý trong việc triển khai mô hình hỗ trợ tâm lý, tuy nhiên để hoạt động này đi vào cuộc sống, biến hành các hoạt động cụ thể hỗ trợ tâm lý cho học sinh trong trường Trung học cơ sở cần có những văn bản cụ thể hơn làm rõ mô hình hỗ trợ tâm lý học đường; nguồn lực vật chất cho hoạt động này; công tác đào tạo nhân lực làm công tác hỗ trợ tâm lý học đường; cơ chế, chính sách, chương trình bồi dưỡng đội ngũ tại chỗ (giáo viên, cán bộ Đoàn, Đội) để đảm bảo đội ngũ này có thể đảm bảo được công việc hỗ trợ tâm lý cho học sinh trong ngắn hạn.

Thứ ba, các nhà trường cần chủ động trong việc xây dựng mô hình hỗ trợ tâm lý học đường, tích cực triển khai các hoạt động để quản lý và tổ chức thực hiện các hoạt động hỗ trợ tâm lý cho học sinh trong thực tiễn cuộc sống.

Thứ tư, các cơ sở giáo dục đại học cần chủ động trong việc xây dựng kế hoạch đào tạo, chương trình đào tạo đội ngũ cán bộ hỗ trợ tâm lý học đường, trong đó đặc biệt chú trọng đến những phẩm chất, năng lực nghề nghiệp được học sinh mong đợi, tích cực bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, cán bộ Đoàn, Đội để lực lượng này có thể đáp ứng được những yêu cầu của hoạt động trợ giúp tâm lý được dự báo là khá nóng trong thời gian tới.

Trong đổi mới các hoạt động giáo dục, việc tổ chức công tác hỗ trợ tâm lý và trải nghiệm trong đời sống học đường được xác định là một trong những nét mới, hướng tới mô hình phát triển nhân cách toàn diện, năng động, sáng tạo của người học. Hướng tiếp cận này đòi hỏi sự nỗ lực của toàn ngành giáo dục và các tổ chức xã hội, trong đó xây dựng, tổ chức hoạt động thành công mô hình hỗ trợ tâm lý học đường; đào tạo, bồi dưỡng thành công đội ngũ cán bộ tâm lý hoạt động trong mô hình; thúc đẩy các hoạt động hỗ trợ tâm lý học đường diễn ra có hiệu quả được xác định là khâu then chốt trong thời gian tới.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2010), *Điều lệ trường trung học cơ sở*.
- [2] Cao Văn Thanh (2004), *Phát huy nguồn lực con người trong thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước*, Tạp chí Giáo dục Lý luận.
- [3] Diane Tillman (2000), *Chương trình giáo dục các giá trị cuộc sống*, Internation Coordination Office.
- [4] Đảng cộng sản Việt Nam (2013), *Nghị quyết số 29/NQ-TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 về "Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế"*.
- [5] Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2012), *Luật giáo dục sửa đổi (2009)*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [6] Nguyễn Khắc Viện (1991), *Từ điển tâm lý*, Trung tâm nghiên cứu tâm lý trẻ em.
- [7] Huỳnh Khải Vinh (2001), *Một số vấn đề về lối sống, lối sống, chuẩn giá trị xã hội*, Nxb Chính trị quốc gia.
- [8] A.A. Xmiecnop, A.N. Lêôngchep, X.L. Rubinxtêu, B.M. Chiêp, *Tâm lý học*, Phạm Công Đồng, Thế Trường, Trần Trọng Thủy - T.1 (dịch).

## ABSTRACT

**Secondary school pupils' needs of psychological support and a number of attributes and expected professional skills of educational psychologists**

This article's about the results of research on the needs of psychological support's secondary school pupils and a number of substances, professional skills of experienced psychology experiences. Research shows that pupils in Dong Du Secondary School, Gia Lam, Hanoi're facing difficulties, psychological instability and the need for psychological support. The results also show that the psychosocial support for pupils expected need to specific qualities and occupational abilities. Particularly, pupils' re dedicated to the honesty, enthusiasm, dedication of professionals and systems of professional skills such as listening, sharing, school counseling and life skills support. These qualities and professional skills play a very important role in establishing the image of psychological officials in listening and understanding during the work with secondary school pupils.

*Keywords: Psychological support, The needs of psychological support, Quality, Competence.*